**KẾ HOẠCH BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**Trường: THCS Mỹ Tân**

**Tổ: KHTN**

**Tiết: 101-102 Tên bài kiểm tra: Kiểm tra giữa kì II**

**Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống Thời gian: 60 phút**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).

- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.

- Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...)

- Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ : cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật,...)

- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).

- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.

- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

- Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).

- Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.

- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ.

- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.

- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.

- Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.

- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.

**2. Về phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Tích cực làm trong hoạt động đọc và làm bài tập.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm , chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ .

**- Trung thực:** Cẩn thận trong quá trình trong qua trình làm bài.

**II. YÊU CẦU**

1.Giáo viên:

2. Học sinh:

**III. TIẾN TRÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Tên bài kiểm tra** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| 1 | 45 phút | Kiểm tra giữa kì II | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 2 | 15 phút | Kiểm tra giữa kì II | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 30 phút | Chữa bài kiểm tra |  |  |

## **1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra cuối kì 1 môn Khoa học tự nhiên, lớp 6**

**a) Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì 2 khi kết thúc nội dung: Lực - Lực là gì? – Biểu diễn lực.

**- Thời gian làm bài:** 60 phút.

**- Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).

**- Cấu trúc:**

**+ Mức độ đề**:35% Nhận biết ; 55% Thông hiểu; 10% Vận dụng; 0% vận dụng cao

**+ Phần trắc nghiệm:** 5,0 điểm, (gồm 20 câu hỏi: nhận biết: 14 câu, thông hiểu: 6 câu), mỗi câu 0,25 điểm;

**+ Phần tự luận:** 5,0 điểm (Nhận biết: 0 điểm; Thông hiểu: 4,0 điểm; Vận dụng: 1,0 điểm; Vận dụng cao: 0 điểm).

+  **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số ý tự luận/ Số câu TN( Số yêu cầu cần đạt)**  | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |  |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |  |
| **1.Đa dạng thế giới sống**  | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* |  |  | *12* |
| - Đa dạng nấm |   |   |   |   |  1 |   |  |  | 1 | 0 | 0,50 |
| - Sự đa dạng của các nhóm sinh vật - đa dạng của thực vật. |   | 3 | 4 | 2 | 1 |   |  |  | 5 | 5 | 3,75 |
| - Sự đa dạng của các nhóm sinh vật - đa dạng của động vật. |   | 4 | 1 | 2 |   |   |  |  | 1 | 6 | 2 |
| - Vai trò cuả đa dạng sinh học trong tự nhiên- bảo vệ đa dạng sinh học |   | 1 | 2 | 1 |   |   |  |  | 2 | 2 | 1,50 |
| - Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |   | 2 |   |   |   |   |  |  | 0 | 2 | 0,50 |
| **2. Lực.** |  | **4** | **1** | **1** |  |  |  |  | 1 | 5 | 1,75 |
| **Số câu TN/ Số ý TL** | **0** | **14** | **9** | **6** | **1** | **0** | **0** | **0** | **10** | **20** | 10,00  |
| **(Số YCCĐ)** |
| **Điểm số** | **0** | **3.5** | **4.5** | **1.5** | **0.5** | **0** | **0** | **0** | **5** | **5** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **3,4** | **6,0** | **0,5** | **0** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**2, BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/Số câu hỏi TN** | **Địa chỉ câu hỏi tại đề kiểm tra** |
| TL(số ý) | TN(số câu) | TL(số câu) | TN(số câu) |
| **ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG (22 tiết)** |
| **-ĐA DẠNG NẤM (2.TIẾT)****- SỰ ĐA DẠNG CÁC NHÓM SINH VẬT****+ ĐA DẠNG CỦA THỰC VẬT (7 tiết)****+ ĐA DẠNG ĐỘNG VẬT (6 tiết)****- VAI TRÒ CỦA ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG TỰ NHIÊN****. BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC ( 3 TIẾT)****- TÌM HIỂU SINH VẬT NGOÀI THIÊN NHIÊN (.4 TIẾT)** | **Nhận biết** | - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). |  | **3** |  | **C8****C9****C10** |
| - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  | **2** |  | **C17****C18** |
|  - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | **2** |  | **C19****C20** |
| - Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...) |  | **1** |  | **C11** |
| - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ : cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật,...) |  | **1** |  | **C 15** |
|  | **1** |  | **C16** |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). |  | **1** |  | **C7** |
|  | **1** |  | **C6** |
| 3 |  |  **C3****(TL)** |  |
| 1 |  | **C4****(TL)** |  |
| - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. |  | **2** |  | **C13****C14** |
| 1 |  |  | **C6****(TL)** |
| - Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  | **1** |  | **C12** |
| 2 |  | **C7(TL)** |  |
| - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. |  |  |  |  |
| - Sử dụng được khóa lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. |  |  |  |  |
| - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). | 1 |  | **C2****(TL)** |  |
| - Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. | 1 |  | **C5****(TL)** |  |
| - Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). |  |  |  |  |
| - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **LỰC (6 tiết)** |
| - Lực và tác dụng của lực- Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc | **Nhận biết** | Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. |  |  |  |  |
|  Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. | **1** |  |  | **C3** |
| Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động. | **1** |  |  | **C2** |
| Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật. | **1** |  |  | **C4** |
| Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. | **1** |  |  | **C1** |
| Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. |  |  |  |  |
| Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực |  |  |  |  |
| Nêu được: Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (Newton, kí hiệu N) (không yêu cầu giải thích nguyên lí đo). |  |  |  |  |
| Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. | 1 | **1** | **C1****(TL)** | **C5** |

**3) Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

Thời gian làm bài 60 phút

**I. TRẮC NGIỆM: 5,0 điểm** *Chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:*

**Câu 1:**Lực nào sau đây là lực tiếp xúc?

A. Lực của Trái Đất tác dụng lên bóng đèn treo trên trần nhà.

**B**. Lực của quả cân tác dụng lên lò xo khi treo quả cân vào lò xo

C. Lực của nam châm hút thanh sắt đặt cách đó một đoạn.

D. Lực hút giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

**Câu 2:**Ném mạnh một quả bóng tennis vào mặt tường phẳng: Lực mà quả bóng tác dụng vào mặt tường

A. chỉ làm mặt tường bị biến dạng

B. chỉ làm biến đổi chuyển động của mặt tường

C. không làm mặt tường biến dạng nhưng làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

D. không gây ra tác dụng nào cả

**Câu 3:**Trong các chuyển động sau, chuyển động nào đã bị biến đổi?

A. Một chiếc xe đạp đang đi, bỗng hãm phanh, xe dừng lại.

B. Một máy bay đang bay thẳng với vận tốc không đổi 500 km/h.

C. Một chiếc xe máy đang chạy với tốc độ đều đặn.

D. Quả bóng đang nằm yên trên mặt đất.

**Câu 4:**Khi chịu tác dụng của lực, vật vừa bị biến dạng, vừa đổi hướng chuyển động. Trường hợp nào sau đây thể hiện điều đó:

A. Khi có gió thổi cành cây đu đưa qua lại.

B. Khi đập mạnh quả bóng vào tường quả bóng bật trở lại.

C. Khi xoay tay lái ô tô đổi hướng chuyển động.

D. Khi có gió thổi hạt mưa bay theo phương xiên.

**Câu 5.** Hình nào biểu diễn đúng lực do búa đóng đinh vào tường với tỉ xích 0,5 cm ứng với 10 N?



A. Hình A. B. Hình B. C. Hình C. D. Hình D.

**Câu 6:** Thực vật được chia thành các ngành nào?

A. Nấm, rêu, tảo, hạt kín. B. Rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín.

C. Hạt kín, quyết, hạt trần, nấm. D. Nấm, dương xỉ, rêu, quyết.

**Câu 7:** Trong các nhóm cây sau đay, nhóm gồm các cây thuộc ngành hạt kín là:

A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu. B. cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa. D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

**Câu 8:** Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

A. Cung cấp thức ăn. B. Ngăn biến đổi khí hậu.

C. Giữ đất, giữ nước. D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

**Câu 9:** Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng C02. B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng C02 và 02.

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng 02. D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng C02 .

**Câu 10:** Các loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe con người?

A. Cây trúc đào. B. Cây tía tô.

C. Cây tam thất. D. Cây ngải cứu.

**Câu 11:** Rừng tự nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa khí hậu. B. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên.

C. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã. D. Cung cấp đất để sản xuất nông nghệp.

**Câu 12:** Biện pháp nào sau đây **không** phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống cảu các loài sinh vật.

B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.

C. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật và thực vật của con người.

D. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.

**Câu 13:** Tập hợp các loài động vật nào dưới đây thuộc loại động vật có vú (thú) ?

A. Tôm, muỗi, cừu. B. Cá voi, rùa, vịt trời.

C. Bò, châu chấu, voi. D. Mèo, cá heo, gấu.

**Câu 14:** Đặc điểm cơ bản nhất dể phân biệt động vật có vú (thú) với các lớp khác là:

A. hô hấp bằng phổi. B. đẻ con và nuôi con bằng sữa.

C. vừa ở nước vừa ở cạn. D. hô hấp bằng mang.

**Câu 15:** Loài thực vật thường trồng phía ngoài đê biển để tạo thành rừng phòng hộ ven biển là:

A. Cây thông. B. Cây phi lao.

C. Cây vạn tuế. D. Cây cọ.

**Câu 16: Có thể thu được những loài động vật nào sau đây bằng cách dùng vợt bắt bướm?**

A. ong, giun đất, bướm. B. kiến, cào cào, chuồn chuồn.

C. bướm, châu chấu, cào cào. D. tôm đồng, chuồn chuồn, chim sâu.

 **Câu 17: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm Động vật có xương sống và nhóm động vật không xương sống là:**

A. hình thái đa dạng. B. có xương sống.

C. kích thước cơ thể lớn. D. sống lâu.

**Câu 18:** Cho các loài động vật sau: (1) Sứa; (2) giun đất; (3) ếch; (4) rắn; (5) cá ngựa; (6) mực; (7) tôm; (8) rùa. Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?.

A. (1) ; (3) ; (5); (7) . B. (2) ; (4) ; (6); (8) .

C. (4) ; (3) ; (5); (8) . D. (1) ; (2) ; (6); (7) .

**Câu 19:** Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp thú :

A. Cá mập. B. Cá heo. C. Cá chim. D. Cá chuồn.

**Câu 20:** Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình.

**A.** Mối B. Rận. C. Ốc sên. D. Bọ chét.

**II. TỰ LUẬN : 5 điểm**

**Câu 1** Hãy vẽ mũi tên biểu diễn lực xách túi gạo với lực 30N trong các trường hợp sau đây theo tỉ xích 0,5cm ứng với 5N.

**Câu 2:** Trong cuộc sống có thẻ bắt gặp rất nhiều các loại thực phẩm bị mốc như: bánh trưng, cam, bánh mỳ,...Mỗi loại thực phẩm khi bị mốc lại có màu sắc khác nhau. Dựa vào kiến thức của mình, em hãy giải thíc vì sao các loại thực phẩm đó lại bị mốc và màu sắc đám mốc ở mỗi loại thực phẩm lại khác nhau?

**Câu 3:** Theo em cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín có đặc điểm nào giúp chúng có mặt ở nhiều nơi và thích nghi với nhiều điều kiện môi trường khác nhau?

**Câu 4:**Có một số loài cây sau: cây rêu, cây dương xỉ, cây thông, cây táo. Em hãy xếp chúng vào các nhóm thực vật đã học : Thực vật không có mạch; thực vật có mạch; thực vật có hạt, có hoa (hạt kín); thực vật có mạch, không có hạt (hạt trần).

**Câu 5:** Có một số loài cây sau: cây dương xỉ, cỏ bợ, cây hoa hồng, cây rêu, cây mít, cây thông, cây lúa , cây bèo tấm, cây vạn tuế. Em hãy xếp chúng vào các ngành thực vật đã học.

**Câu 6:** Lớp lưỡng cư là nhóm thực vật ở cạn đầu tiên nhưng còn giữ lại những đặc điểm của tổ tiên ở dưới nước. Em hãy nêu các đặc điểm đó?

**Câu 7:** Phá rừng gây suy giảm đa dạng sinh học như thế nào? Phân tích những tác hại do suy giảm đa dạng sinh học từ việc phá rừng gây ra?

**---------- Hết ----------**

**4) Hướng dẫn chấm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM: 5 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | **D** | **C** | **D** | **B** | **B** | **C** | **B** | **D** | **B** | **A** |

**II. TỰ LUẬN: 5 điểm mỗi ý đúng 0,5 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
|  Câu 1: Xách túi gạo với lực 30N https://hoc247.net/fckeditorimg/upload/images/bieu-dien-luc-3.jpg | **0,5 điểm** |
|  **Câu 2:** Các loại thực phẩm đó bị mốc là do bào tử nấm trong không khí rơi vào thực phẩm, khi gặp điều kiện thuận lợi (nhiệt độ, độ ẩm), chúng phát triển thành các đám mốc. Màu sắc đám mốc ở mỗi loại thực phẩm lại khác nhau là do loại nấm và nguồn dinh dưỡng khác nhau. | **0,5 điểm** |
| **Câu 3:** -Thực vật hạt kín có cơ quan sinh dưỡng đa dạng về hình thái, trong thân có mạch dẫn phát triển.-Thực vật hạt kín sinh sản bằng hạt, hạt được bao bọc trong quả nen tránh được tác động cảu môi trường.- Quả và hạt đa dạng, nhiều kiểu phát tán khác nhau nên thực vật hạt kín có mặt ở nhiều nơi. | **1,5 điểm****0,5 đ/ 1 ý** |
| **Câu 4:**- Thực vật không có mạch:cây rêu.- Thực vật có mạch:cây dương xỉ. -Thực vật có mạch, không có hạt (hạt trần): cây thông-Thực vật có hạt, có hoa (hạt kín): cây táo. | **0,5 điểm** |
| **Câu 5:**- Ngành rêu: cây rêu.- Ngành dương xỉ: cây dương xỉ. - Ngành hạt trần: cây thông, cây vạn tuế.-Ngành hạt kín: cây hoa hồng, cây mít, cây lúa, cây bèo tấm. | **0,5 điểm** |
| **Câu 6**- Sống ở nơi ẩm ướt ( vừa ở nước vừa ở cạn như bờ ao, đầm lầy).- ấu trùng phát triển trong nước và hô hấp bằng mang.- Con trưởng thành sông trên cạn, hô hấp bằng da và phổi. | **0,5 điểm** |
| **Câu 7: 1đ**a, - Phá rừng làm mất đi môi trường sống của nhiều loài động vật, thực vật. - Gây sạt lở đất, lũ lụt khi không có thực vật để chặn lũ và giữ lượng nước ngầm trong đất. | **0,5 điểm** |
| b, Tác hại của suy giảm đa dạng sinh học :- Gây ra sự tuyệt chủng một số loài động vật, thực vật quý hiếm- Dịch bệnh lây lan từ tự nhiên- Ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống cảu con người-Suy giảm nguồn gen đông, thực vật quý hiếm, biến đổi khí hậu | **0,5 điểm** |

*\* Căn cứ vào nội dung bộ SGK học sinh sử dụng để điều chỉnh Hướng dẫn chấm cho phù hợp, học sinh nêu ý tưởng, viết được ý đúng cho điểm tối đa*